

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Kiềm

Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Hồ Văn L, sinh năm 1991

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Trọng Kh và bà: Khương Thị L; vợ: Nguyễn Thị Y; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST, ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/9/2018; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 120/2010/HSPT, ngày 13/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm 10 tháng 10 ngày. Bị cáo chấp hành xong ngày 23/7/2014.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:****- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 (vắng mặt)**

Nơi cư trú: tổ 10, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh B

Đơn vị công tác: Trại giam Ng- Cục C10- Bộ công an.

- Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

Đơn vị công tác: Trại giam Ng- Cục C10- Bộ công an.

- Anh Lại Hữu H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi ĐKKH: thị trấn Ph, huyện Q, tỉnh B

Đơn vị công tác: Trại giam Ng- Cục C10- Bộ công an.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Bà Khương Thị L, sinh năm 1963 (có mặt)

- Ông Hồ Trọng Kh, sinh năm 1962 (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B;

- Anh Trần Văn Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B đi chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 01, Trại giam Ng về địa phương ngày 14/4/2021. Quá trình chấp hành án tại Trại giam, L biết cán bộ quản giáo có nuôi nhốt nhiều chim bồ câu, gà, nên L đã nảy sinh ý định quay lại Phân trại số 01, Trại giam Ng để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2021, L đến cửa hàng bán tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 ở cùng thôn mua 20 đôi tất chân (loại tất nữ), sau đó L điện thoại cho Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B là lái xe Taxi đến đón L bảo đưa đến nhà bạn để bắt chim, gà về nuôi, L không nói cho anh Ch biết mục đích đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Ch đi xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, biển số 98A-120.04, màu sơn vàng đến nhà đón L. Trước khi đi L đem theo 01 chiếc làn nhựa; 01 thùng xốp và 20 đôi tất chân để đựng tài sản trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh Ch chở L đến khu vực cổng Trại giam Ng, thuộc địa phận thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B, lái xe vào trong ngõ cùng dãy với cổng Trại giam khoảng hơn 50m thì L bảo dừng lại ở bãi đất trống, L xuống xe và bảo anh Ch đi ra ngoài đường ngồi uống nước đợi Linh vào nhà bạn bắt gà, Ch mở cốp xe ô tô cho L lấy làn nhựa, tất chân mang đi. Sau đó L tiếp tục đi bộ vào trong ngõ và đi đến gần hàng rào của Trại giam và trèo tường vào bên trong, L đến khu chăn nuôi chim, gà của cán bộ K1, Phân trại số 01, Trại giam Ng để bắt trộm chim bồ câu và gà. Khi đi qua sân tennis, L nhặt 01 thùng xốp và đi đến khu nhốt chim bồ câu, L mở cửa chuồng bắt trộm của cán bộ Nguyễn Văn Th 39 (ba mươi chín) con chim bồ câu pháp, có nhiều màu lông khác nhau là trắng - xám - nâu rồi cho mỗi con chim bồ câu vào từng chiếc tất chân rồi cho vào làn nhựa. Sau đó L đi sang khu vực chuồng

chăn nuôi bò và nhặt 01 bao tơ dứa và đi đến gần xưởng sản xuất gỗ bắt trộm 01 con gà trống chọi màu lông mơ tía của cán bộ Nguyễn Xuân D nhốt trong bu sắt cho vào bao tơ dứa, L xách số chim và con gà chọi quay lại vị trí tường bao nơi L trèo vào để số tài sản trộm cắp ở đó, L tiếp tục quay lại khu lô điện gần sân bóng chuyền của Trung tâm chỉ huy Trại giam Ng bắt trộm 01 con gà trống chọi màu lông tía của cán bộ Lại Hữu H và đem ra chỗ bờ tường để cùng số tài sản trộm cắp trước. Do bờ tường cao L không thể trèo lên đem số tài sản trộm cắp ra ngoài được, L quay lại chỗ lô điện của Trại lấy 02 chiếc thang kim loại hình chữ A, 01 chiếc bắc lên bờ tường để trèo lên, 01 chiếc bắc lên bờ tường dùng để trèo xuống. Sau đó lần lượt L đem số tài sản trộm cắp trèo qua tường ra ngoài rồi điện thoại cho Ch đến đón. Khi Ch đi xe ô tô đến, Ch mở cốp xe ô tô để L cho số chim bồ câu, số gà trộm cắp vào cốp sau xe ô tô rồi Ch chở L về đến cổng nhà thì L trả cho Ch tiền thuê xe taxi là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và L cho Ch 01 con gà chọi. L đem số chim bồ câu và 01 con gà chọi về nhà kiểm tra thấy có 04 con chim bồ câu bị chết, L đem vứt xuống hố ga của gia đình, còn lại 35 con chim bồ câu, 01 con gà chọi L nhốt vào khu chăn nuôi của gia đình mục đích để nuôi thả.

Sau khi bị mất tài sản, các bị hại anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Xuân D và anh Lại Hữu H làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết.

Ngày 20/4/2021, do thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, nên Hồ Văn L đến Công an xã Q, huyện H, tỉnh B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T còn tạm giữ của Hồ Văn L 01 (một) con gà trống chọi màu lông tía; 01 (một) bao tải dứa màu trắng qua sử dụng; 38 (ba mươi tám) chiếc tất mỏng, loại tất nữ; Tạm giữ của anh Ngô Văn Ch 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA số CERATO, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98A- 120.04; 01 đăng ký xe ô tô số 98004442 mang tên Ngô Văn Ch; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5361002, biển đăng ký 98A-120.04; 01 (một) điện thoại di động Iphone8 Plus màu đen, có số Seri DX3XJ139JCM2, đã qua sử dụng; Tạm giữ của anh Trần Văn Th, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B là bạn Nguyễn Văn Ch 01 (một) con gà trống chọi, loại gà tía, có trọng lượng 2,7k, do Ch nhờ giao nộp; Tạm giữ của bà Khương Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B là mẹ đẻ bị cáo L 35 (ba mươi năm) con chim bồ câu loại chim đã trưởng thành, nhiều màu sắc. Sau khi kiểm tra cân nặng được 14,5kg; 01 (một) chiếc làn được làm bằng sợi nhựa, màu xanh - đỏ - vàng, kích thước (46x26x30) cm, đã qua sử dụng.

Ngày 22/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26/KL-ĐGTS ngày 22/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện T, tỉnh B kết luận:

- 01 con gà trống chọi màu lông mơ tía, hai năm tuổi nặng 03 kg, có trị giá 600.000đồng;

- 01 con gà trống chọi màu lông tía, 10 tháng tuổi nặng 2,7 kg, có trị giá 540.000đồng;

- 39 (ba mươi chín) con chim bồ câu đã trưởng thành (bồ câu pháp, loại chim đang sinh sản), có trị giá 2.340.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.480.000 đồng (ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- Về 02 (hai) bao tải dừa màu trắng qua sử dụng, kích thước 60 x 90 cm; 01 (một) thùng xốp màu trắng đã qua sử dụng. Do tài sản không có giá trị để xác định được thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2021. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Hồ Trọng Kh, bà Khương Thị L trình bày: ông bà là bố mẹ của bị cáo L, gia đình không biết việc bị cáo đi trộm cắp tài sản của cán bộ trại giam Ng. Sau này ông bà mới biết số chim bồ câu và 02 con gà chọi là do bị cáo trộm cắp mà có, gia đình đã nộp cho cơ quan điều tra số chim và gà do L trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2021, tại K1, Phân trại số 1, Trại giam Ng, địa chỉ ở thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B, bị cáo Hồ Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh B đã có hành vi ném nút trộm cắp 39 con chim bồ câu, có trị giá 2.340.000 đồng của anh Nguyễn Văn Th; 01 con gà trống chọi màu lông mơ tía, hai năm tuổi nặng 03 kg, có trị giá 600.000 đồng của anh Nguyễn Xuân D và 01 con gà trống chọi màu lông tía, 10 tháng tuổi nặng 2,7 kg, có trị giá 540.000 đồng của anh Lại Hữu H đều là cán bộ Trại giam Ng. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 3.480.000 đồng với mục đích về chăn nuôi.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt 39 con chim bồ câu pháp của anh Nguyễn Văn Th, 01 con gà trống chọi của anh Nguyễn Xuân D và 01 con gà trống chọi của anh Lại Hữu H với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.480.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo L đã nhiều lần bị kết tội bằng bản án của Tòa án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo có ông nội là ông Hồ Viết S được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật

bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo vừa chấp hành án phạt tù về địa phương, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn Ch được bị cáo Linh điện thoại thuê xe taxi và anh Ch sử dụng xe ô tô nhãn hiệu KIA số CERATO, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98A- 120.04 chở L đến Phân trại số 1, trại giam Ng rồi chở về nhà. Quá trình chở L anh Ch không được L trao đổi, bàn bạc gì trong việc trộm cắp tài sản, anh Ch không biết chở L đi trộm cắp tài sản, anh Ch được L cho 01 con gà chọi nhưng anh Ch không biết con gà do L trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Ch.

[6] Đối với bà Khương Thị L, ông Hồ Trọng Kh là bố, mẹ đẻ bị cáo L không biết số chim bồ câu, số gà là do L trộm cắp cất giấu tại nhà là do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bà Khương Thị L và ông Hồ Trọng Kh.

[7] Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA số loại CERATO, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98A- 120.04; 01 đăng ký xe ô tô số 98004442 mang tên Ngô Văn Ch; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5361002, biển đăng ký 98A-120.04; 01 (một) điện thoại di động Iphone8 Plus màu đen, có số Seri DX3XJ139JCM2 đã qua sử dụng do anh Nguyễn Văn Ch giao nộp, các tài sản trên là của anh Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L. Ngày 29/4/2021 và ngày 15/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch các tài sản trên để quản lý sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 35 con chim bồ câu pháp. Anh Nguyễn Xuân D 01 con gà trống chọi. Anh Lại Hữu H 01 con gà trống chọi, đến nay anh Th, anh D, anh H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao tải dừa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc làn được đan bằng sợi nhựa màu xanh - đỏ - vàng, kích thước (46x26x30) cm đã qua sử dụng; 38 (ba mươi tám) chiếc tất mỏng, loại tất nữ là công cụ bị cáo L sử dụng khi đi trộm cắp không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc bao tải dừa màu trắng; 01 (một) thùng xốp màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo L sử dụng khi trộm cắp. Sau khi về nhà, bị cáo L đã vớt ở vườn của gia đình. Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với 02 (hai) chiếc thang kim loại, bị cáo L lấy của Trại giam Ng và sử dụng làm công cụ phạm tội. Sau khi sử dụng bị cáo L để lại tại hiện trường, Trại giam Ng vẫn quản lý sử dụng; 01 (một) bao tải dừa màu trắng; 01 (một) thùng xốp màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo L nhặt ở Trại giam Ng khi trộm cắp tài sản, bị

cáo đã vớt lại thùng xốp tại hiện trường. Do các tài sản nhỏ, không có giá trị, Trại giam Ng không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận. Xét về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Linh.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dưa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc làn được đan bằng sợi nhựa màu xanh - đỏ - vàng, kích thước (46x26x30) cm đã qua sử dụng; 38 (ba mươi tám) chiếc tất mỏng, loại tất nữ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh